TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HS-ST
Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đăng Cường và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Thư ký Tòa án tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Văn Cảnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: ông Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 01/02/1982, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 10, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị M; vợ: chưa có; con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/02/2006, bị Ủy ban nhân dân thành phố H xử lý hành chính bằng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, ngày 11/12/2008 hoàn thành cai nghiện; ngày 18/6/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 29/4/2011 chấp hành xong bản án. Bị bắt quả tang ngày 16/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- *Người chứng kiến:* anh Nguyễn Văn A, anh Nguyễn Anh B; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày16/3/2024 tại đoạn đường thuộc tổ 3, khu 7, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu tại túi áo khoác bên trái của T 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động Oppo màu xanh gắn sim số 0852.038.094 và 0346.312.754.

Tại Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc thu giữ của Nguyễn Văn T là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,149g (không phẩy một bốn chín gam).

Quá trình điều tra, bị cáo khai: do nghiện ma tuý nên khoảng 13 giờ ngày 16/3/2024, T đi đến khu C, phường T, thành phố H tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp và nhờ một người đàn ông (không quen biết, không rõ lý lịch tự giới thiệu tên S) mua 700.000 đồng ma túy Heroine. S nhận 700.000 đồng T đưa rồi đi đâu không rõ. Một lúc sau S quay lại đưa cho Ti 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy. Nhận được ma tuý, T cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường vào chợ cá, thuộc tổ 3, khu 7, phường X, thành phố H thì bị Công an phát hiện, thu giữ ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 847/CT-VKSHL ngày 02 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn T có lời khai về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như lời khai trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu toàn bố số ma túy hoàn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động và 02 sim kèm theo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận thực hiện hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung vụ án nêu trên; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: khoảng 14 giờ 20 phút ngày16/3/2024 tại đoạn đường thuộc tổ 3, khu 7, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,149 gam ma túy, loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

[2] Tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma tuý làm huỷ hoại sức khoẻ, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Bị cáo tuy nhận thức rõ, nhưng do lối sống buông thả, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Về nhân thân, theo hồ sơ thể hiện bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và phải chấp hành hình phạt tù nhiều năm về hành vi trái phép liên quan đến ma tuý, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng mới có tác dụng giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 0,1g ma túy, loại Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn 02 sim, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông tên S, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng, nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 16/3/2024.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1g (không phẩy một gam) ma túy, loại: Heroine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) trong phong bì niêm phong số: 376/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, gắn 02 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 189/BB-THA ngày 03/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng